

Số: 437/2020/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 357/ TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979.

HKTT: Tổ 05, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

\* **Bị đơn:** Anh Đỗ Hải T, sinh năm 1978.

HKTT: Tổ 27, phường P, thành phố TN tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang cải tạo tại Đội 07, phân trại số 4, trại giam P, cục 10, Bộ công an.

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

\* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979.

HKTT: Tổ 05, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

\* **Bị đơn:** Anh Đỗ Hải T, sinh năm 1978.

HKTT: Tổ 27, phường P, thành phố TN tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang cải tạo tại Đội 07, phân trại số 4, trại giam P, cục 10, Bộ công an.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Hải T nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Hai bên thống nhất thoả thuận, giao con chung là Đỗ Tiến D, sinh ngày 24/08/2004 và cháu Đỗ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 07/9/2013

cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

**2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

**2.4. Án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu H nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0003053 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- **UBND** P. Phú Xá, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tứ Xuân**

